TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **105**/2018/QĐST-HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 04 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 98/2018/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018, giữa:

* Chị **Trần Thị V**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn L, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

* Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị V với anh Nguyễn Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Trần Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Phương P, sinh ngày 05/9/2007. Anh B trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 17/9/2000. Chị V và anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Chị V và anh B được quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở; có quyền đề nghị thay đổi nuôi con sau ly hôn.

- *Về tài sản, đất đai chung:* Các đương sự xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về vay nợ chung:* Các đương sự xác định không có, không đề nghị Tòa án

giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị V phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số N^{o} 0004025 ngày 23/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị V số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn B không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H.Y;
- Chi cục THADS huyện H.Y;
- UBND xã T (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Mạc Văn Tuyến